

Số: /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý
chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường);

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 60 /TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Văn bản số 1911/SNNMT-CCKSBVMT ngày 06 tháng 02 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2026 và bãi bỏ các Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa (*trước sáp nhập*) ban hành Quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; số 12/2025/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa bãi bỏ một phần Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; số 61/2022/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận (*trước sáp nhập*) ban hành Quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: VBĐT

- Như Điều 3;
- UB TV Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan UB MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

QUY ĐỊNH
Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh, trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải rắn công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng tương tự khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây được quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phân loại chất thải rắn công kênh là hoạt động phân loại các sản phẩm chất rắn công kênh sau khi tháo dỡ thành các sản phẩm có khả năng tái chế, tái sử dụng và thải bỏ.

3. Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh là tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt hoặc chất thải rắn công kênh.

4. Điểm tập kết chất thải rắn công kênh là điểm tiếp nhận chất thải rắn công kênh đã hoặc chưa xử lý sơ bộ (tháo dỡ, giảm kích thước) được chính quyền địa phương quy định và công bố.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG KÈNH

Điều 4. Phân loại chất thải rắn công kênh

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có phát sinh chất thải rắn công kênh (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm tháo dỡ và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom rác đẩy tay trước khi vận chuyển đến điểm tập kết. Trường hợp, tổ chức, cá nhân không tự tháo dỡ, giảm kích thước tại nơi phát sinh chất thải thì phải tháo dỡ và phân loại chất thải rắn công kênh tại điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý có chức năng; hoặc tự thỏa thuận với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh để thực hiện việc tháo dỡ và phân loại chất thải rắn công kênh.

2. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải.

Điều 5. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Tổ chức, cá nhân tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom chất thải rắn công kênh để thu gom, vận chuyển chất thải này đến địa điểm tập kết (do Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quy định) hoặc đến cơ sở xử lý.

2. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

3. Chất thải rắn công kênh được thu gom, vận chuyển từ nguồn thải đến điểm tập kết và đến điểm xử lý phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển chuyên dụng hoặc bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công kênh phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

5. Chất thải rắn công kênh sau khi tập kết về điểm tiếp nhận phải được vận chuyển đi xử lý trong thời gian không quá 48 giờ để không ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan khu vực.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân

1. Trách nhiệm

a) Tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải rắn công kênh có trách nhiệm thực hiện (tháo dỡ, chia, cắt nhỏ, buộc gọn chất thải rắn công kênh,...) đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

b) Đối với chất thải rắn công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như: tủ, giường, nệm, bàn, ghế salon, tranh, gốc cây, thân cây, cành cây to,... tổ chức, cá nhân tự thỏa thuận với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đến nơi tiếp nhận, xử lý. Trong thời gian đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh chưa đến vận chuyển đi xử lý, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn công kênh bị đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh từ chối thu gom, vận chuyển thì phải có trách nhiệm tự vận chuyển chất thải rắn công kênh của mình đến nơi xử lý; nếu không thực hiện mà gây mất vệ sinh, mất mỹ quan nơi công cộng hoặc cản trở giao thông, ảnh hưởng đến người khác thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

a) Được nhà nước bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

b) Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

c) Đề xuất với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu các vấn đề liên quan đến các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 của Quy định này và các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đúng theo

hợp đồng đã ký kết; đảm bảo chất thải được thu gom, vận chuyển theo đúng quy định; không được làm rơi vãi, vứt bừa bãi ra môi trường. Trường hợp từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh thì phải có thông báo nêu rõ lý do từ chối.

c) Công bố công khai cho người dân biết số điện thoại và quy trình thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, xử lý từng nhóm chất thải rắn công kênh trên trang thông tin điện tử của đơn vị để tổ chức, cá nhân biết liên hệ khi có nhu cầu chuyển giao chất thải rắn công kênh.

d) Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn công kênh khi có yêu cầu.

2. Quyền hạn

a) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh theo hợp đồng đã ký kết.

b) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh không được xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.

c) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn công kênh và xử lý các hành vi vi phạm về quản lý chất thải rắn công kênh theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Yêu cầu Chủ đầu tư xây dựng công trình, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn công kênh phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn công kênh của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng.

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xử phạt hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với việc vận chuyển chất thải rắn công kênh trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh; thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất thải rắn công kênh của các tổ chức, cá nhân và các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh theo đúng quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh để xác định vị trí, thời gian tập kết, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn công kênh tại điểm tập kết phù hợp; bảo đảm an toàn giao thông; hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.

2. Kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn công kênh theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh.

3. Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân quản lý chất thải rắn công kênh đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn công kênh.

4. Rà soát, xác định địa điểm tiếp nhận, tập kết chất thải rắn công kênh trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Quản lý công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh tại địa phương.

6. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn công kênh.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.